

Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Hoàng Ngọc T**, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn P, phường D, thành phố H. Số căn cước công dân: 046304010807.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Trọng T1**, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ G kiệt H L, phường T, thành phố H. Số căn cước công dân: 046201010362; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam B, Cục C-Bộ C1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hoàng Ngọc T và anh Đỗ Trọng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Hoàng Ngọc T và Anh Đỗ Trọng T1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Thiện N, sinh ngày 22/10/2022. Hiện tại cháu N đang ở với chị T.

Chị T và anh Truyền thống N1 thoả thuận giao con chung là cháu Đỗ Hoàng Thiện N, sinh ngày 22/10/2022 cho chị Lê Hoàng Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Trọng T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Lê Hoàng Ngọc T và A Đỗ Trọng T1 xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Lê Hoàng Ngọc T và A Đỗ Trọng T1 xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Lê Hoàng Ngọc T phải chịu 75.000 đồng, anh Đỗ Trọng T1 phải chịu 75.000 đồng nhưng chị T và anh T1 tự nguyện thỏa thuận chị Lê Hoàng Ngọc T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001589 ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Lê Hoàng Ngọc T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 1 – Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - Phòng THADS Khu vực 1 – Huế;
 - UBND phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế;
- (ĐKKH số 80 ngày 23/09/2022 của UBND phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ)
Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan